



## HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

Đã nghe bài học, xin **BỘ M VÀgrave;O Đ&Acirc;Y**

**&nbsp;** Đây là Chương Trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English bài 206. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả. Mời đọc bài học, ta nghe lại đoạn cuối bài trước và nhìn đồ gia cân bằng giữa công việc và gia đình.

Trong phần Mách giúp văn hoá Culture tips, Larry trình bày câu hỏi: How do Americans balance work and family? Làm cách nào mà người Mỹ giữ được cân bằng giữa công việc và gia đình? It's not easy to balance a career with a family=không phải là dễ mà giữ được cân bằng giữa công việc và gia đình. Childcare=săn sóc trẻ nhỏ. A daycare center=nhà giữ trẻ ban ngày. Many American fathers and mothers share responsibility for raising their children.=những cha mẹ người Mỹ chia sẻ trách nhiệm nuôi dạy con cái họ.

To share=chia sẻ. Responsibility=trách nhiệm. To raise a child.=nuôi dạy con nhỏ. To work part-time=làm việc bán thời gian. To work flexible hours.=làm việc theo một thời gian linh động, linh động. They work part-time or they work flexible hours, so that they can spend more time with their children=họ làm việc bán thời gian hay làm việc theo giờ linh động để họ có nhiều thì giờ hơn với con họ. In the past, most men worked and many women stayed at home with their children.=Trong quá khứ, phần lớn đàn ông làm việc, và nhiều đàn bà ở nhà với con cái. But now, in most families, both parents work.=những người bây giờ, trong hầu hết các gia đình, cả cha mẹ đều đi làm. Some companies even have daycare centers for their employees' children.=Vài công ty vẫn còn có trung tâm giữ trẻ cho con cái nhân viên của hãng. Even=những, ngay cả. Childcare can be a big problem for parents who have to work long hours.=Việc săn sóc con cái là một vấn đề khó khăn cho những người phải làm việc lâu giờ. Even so, many Americans have to make a difficult choice: Which comes first, their family or their work? Ngay dù vậy, những người người Mỹ phải có một lựa chọn khó là: việc nào quan trọng hơn, gia đình hay công việc? Xin nghe lại đoạn cuối bài học trước.

Cut 1

Culture Tips: Work and Family

Larry: Culture Tips

This Culture Tip answers the question: "How do Americans balance work and family?"

Eliz: Welcome once again to “Culture Tips” with Gary Engleton.

Today’s e-mail question is, “How do Americans balance work and family?”

Gary: Well, that’s not an easy question, and it doesn’t have an easy answer.

The situation has changed a lot during the past thirty or forty years.

In the past, most men worked and many women stayed at home with their children.

But now, in most families, both parents work.

And many American fathers and mothers share responsibility for raising their children.

Eliz: So who stays with the children during the day?

Gary: Well, during the day, many children stay at schools or at daycare centers.

And some older children stay at home after school ... alone.

Childcare can be a big problem for parents who have to work long hours.

In some cases, fathers and mothers don’t work full-time.

They work part-time or they work flexible hours, so that they can spend more time with their children.

Eliz: Do American companies understand this problem?

Gary: More and more American companies are trying to help.

Some companies have become more flexible about work hours.

And some companies even have daycare centers for their employees' children.

Even so, many Americans have to make a difficult choice: Which comes first: their family or their work?

It's never an easy choice.

Eliz: Thank you, Gary.

Gary: My pleasure!

MUSIC

Vietnamese Explanation

Bây giú quý vú trú lú i phún Đúg hay Sai, True or False, căn cú vào đún n vú a nghe.

Cut 2

Language Focus: True/False

Larry: True or False.

Eliz: In most American families today, both parents work.

(ding)

(pause for answer)

Eliz: True. In most families, the father and the mother both work.

(pause)

Eliz: In American families, the mother is responsible for raising the children.

(ding)

(pause for answer)

Eliz: False. In many American families, both parents share responsibility for taking care of their children.

## MUSIC

### Vietnamese Explanation

Trong đoạn này, ta nghe cách dùng những câu đi kèm sự ân hận, hối tiếc và sự thông cảm. Trong phần này, Pauline Bush sắp về hưu không còn làm chủ của Công ty Xây dựng Smith Construction Company. Pauline Bush is retired as President of Smith Construction Company. Bà đang nói chuyện với người bạn tốt của bà là Harry, người sẽ thay bà làm chủ của công ty. She's talking to her good friend Harry, the new president. I'm going to miss you.=tôi sẽ nhớ bà. I wish that I had spent more time with my kids.=tôi ước sao mình đã bỏ nhiều thì giờ hơn với các con tôi.=>Nhấn xét: sau wish đi kèm mệnh đề uân hận quá khứ, ta dùng động từ ở hình thức had + past participle. I wish I hadn't done that.=tôi ân hận mình đã ngừng làm chuyện này. I regret that, but I'm going to spend lots of time with my grandkids.=tôi rất tiếc vì chuyện đó, nhưng tôi sẽ dành nhiều thì giờ với các cháu tôi. During the past 32 years, I've never worked with another company. Trong 32 năm qua, tôi không làm việc hãng nào khác. That's rare these days.=thời nay hiếm lắm mới có chuyện này. I appreciate all the advice you've given me over the years.=tôi rất cảm kích với những lời khuyên bà giúp tôi trong những năm qua.

Advice=lời khuyên. Ask someone for advice=xin ai lời khuyên. I want to ask your advice about where to stay in Vietnam. Tôi muốn xin bạn cho biết tôi nên ở đâu ở Việt Nam. Động từ: to advise. Nhấn xét: danh từ advice không có số. Let me give you a piece of advice, tôi có lời khuyên bạn... a piece of advice= mệnh đề lời khuyên. Muốn nói sự nhiều, dùng lots of advice. Hiểu những câu này thì sự thông cảm: I understand. It's important that you spend more time with your family. I know what you mean.

### Cut 3

Business Dialog: Regrets/Sympathy

Larry: Business Dialog

Pauline Bush is retiring as President of Smith Construction Company.

She is talking to her good friend Harry.

I'm going to miss you.

I wish that I had spent more time with my kids

I regret that, but I'm going to spend lots of time with my grandkids.

Eliz: Let's listen to today's Business Dialog.

Pauline Bush is retiring as President of Smith Construction Company.

She is talking to her good friend Harry, the new president.

SFX:

Harry: Well, Pauline, I'm going to miss you.

Pauline: I'll miss you too, Harry, but I've got to do this.

Harry: I understand. It's important that you spend more time with your family.

Pauline: I've been here thirty-two years.

I've never worked for another company!

Harry: That's rare these days.

Pauline: I've enjoyed my years here, but I wish that I had spent more time with my kids when they were growing up.

Harry: I know what you mean.

Pauline: My oldest son has two kids of his own now! [Đ a con n c a tôi bây gi có hai con nh c a nó r i.]

Harry: Oh, I remember when he was just a baby.

Pauline: Once he started school, we spent much less time together.

I regret that, but I'm going to spend lots of time with my grandkids.

Harry: Well, I wish you the best of luck.

Pauline: You'll be President now and I know that you'll do a great job!

Harry: I appreciate all of the advice you've given me over the years.

Pauline: It's been great working with you, too.

## MUSIC

### Vietnamese Explanation

Trong đó n Mách giúp văn hóa Culture tips s p t i, Gary ch cho ta cách dùng nh ng câu b y t s ân h n hay luy n ti c. Regrets are things you did nor didn't do in the past, things you wish you had done differently.=nh ng đi u mình ân h n là nh ng vi c mình đã làm, hay không làm trong quá kh , và mình c sao mình làm khác đi. Nh ng câu đi n t s ân h n th ng b t đ u b ng "I wish" và theo sau là had + past participle. Nh : I've enjoyed my years here, but I wish I had spent more time with my kids. Tôi r t thích nh ng năm làm vi c ở đây, nh ng tôi c sao đã đ ra nhi u thì gi h n v i con cái. B n t i tr , b n nói: I wish I hadn't come late.=tôi c sao mình đã không t i tr . Once he started school, we spent much time less together.=khi con tôi b t đ u đi h c r i thì chúng tôi càng có ít thì gi h n v i nhau. Nh ng câu b y t s thông c m nh : I know what you mean.=tôi hi u b n nói gì. That's tough.=th t là khó.

### Cut 4

Focus on Functions: Regrets

Larry: Focus on Functions: Expressing Regrets

Larry: Listen carefully.



Eliz: I wish ... that I had spent ... more time ... with my kids.

(pause)

Eliz: I wish that I had spent more time with my kids.

(pause)

Eliz: I regret that, ... but I'm going to spend ... lots of time ... with my grandkids.

(pause)

Eliz: I regret that, but I'm going to spend lots of time with my grandkids.

(pause)

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong phần Mách giúp văn hóa Culture tips, Gary bàn về những câu chuyện thật sự hài hước hay thông cảm. Bà Pauline Bush làm chủ tịch hãng Smith Construction Company trong 32 năm. Bà sắp về hưu. She's going to retire as President of Smith Construction Company after 32 years with the company. She wishes she had spent more time with her children.=bà nói sao đã đi ra ngoài thì gặp với các con của bà. She's talking about some of her regrets.=bà nói về vài điều mà bà ân hận. Để ý đến những câu chuyện thật sự thông cảm hoàn toàn như người khác: I know what you

mean; that's tough; me too. To show sympathy=t s thông c m. In Mr. Blake's conversation with Mr. Chapman, both men express some regrets about being away from their families.=trong khi nói chuy n v i nhau, hai ông Blake và Chapman cùng t ra ti c là ph i v ng nhà.

Talking about regrets and showing sympathy is a sign of personal friendship that has developed between Mr. Blake and Mr. Chapman.=Nói v nh ng đi u h i ti c hay bày t s thông c m là m t d u hi u v tình thân h u đã n y n gi a ông Blake và ông Chapman. To strengthen=làm cho m nh h n, tăng c ng. [Nh i: tnh t strong=m nh; danh t strength=s c m nh.] Their personal relationship will help strengthen their business relationship=tình thân nhau c a h s giúp cho liên h th ng m i c a h đ c b n ch t h n. The schools are looking for ways to strengthen their ties with the parents by offering free concerts performed by their students.=các tr ng tìm cách tăng c ng m i liên h v i ph huy nh b ng nh ng bu i hòa nh c mi n phí do h c sinh trình di n.

Cut 5

Gary's Tips: Regrets/Sympathy

Larry: Gary's Tips.

Gary discusses expressing regrets and showing sympathy=di n t s h i ti c và t lòng thông c m.

MUSIC

Eliz: Now it's time for Gary's Tips with Gary Engleton!

Gary: Hello, Elizabeth! Today I'll be talking about how to talk about regrets and sympathy.

Eliz: Regrets?

Gary: Yes, things you did or didn't do in the past, things you wish you had done differently.

In today's Business Dialog, Pauline talks about some of her regrets.

In particular, she wishes she had spent more time with her family.

She uses the expression, "I wish that..."

Let's listen.

Pauline: I've been here thirty-two years.

I've never worked for another company!

Harry: That's rare these days.

Pauline: I've enjoyed my years here, but I wish that I had spent more time with my kids when they were growing up.

Harry: I know what you mean.

Gary: Later, she expresses a similar idea, using the phrase "I regret."

Pauline: Once he started school, we spent much less time together.

I regret that, but I'm going to spend lots of time with my grandkids.

Gary: In Mr. Blake's conversation with Mr. Chapman, both men express some regrets about being away from their families.

Notice how Mr. Blake shows sympathy by using the expression, "I know what you mean."

Mr. Chapman also shows sympathy when he says "That's tough."

Chap: I'm always so busy at work that I don't see my sons as often as I'd like.

Blake: I know what you mean.

I'm on the road three or four months a year.

Chap: That's tough!

I've missed a lot of birthdays and holidays because of work.

Blake: Me too.

Gary: Talking about regrets and showing sympathy is a sign of the personal friendship that has developed between Mr. Blake and Mr. Chapman.

This personal relationship will help strengthen their business relationship.

Thank you for joining us again for Gary's Tips.

Eliz: Thanks, Gary!

MUSIC

Eliz: Well, our time is up. Tune in again next time for Functioning in Business. See you then!

MUSIC

Vietnamese Explanation

Quý v v a h c xong bài 206 trong Ch ng Trình Anh Ng Sinh Đ ng New Dynamic English. Ph m V n xin kính chào quý v và xin h n g p l i trong bài h c k t i p.